Vietnam FixedIncome

MBS CHỨNG KHOÁN MB

Báo cáo thị trường trái phiếu tiền tệ Tháng 09, 2019

Nguyễn Phi Long
Chuyên viên phân tích
Long.nguyenphi@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn
Trưởng bộ phận kinh tế
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lãi suất liên ngân hàng sụt giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 07/2018 sau khi NHNN điều chỉnh giảm 0,25% lãi suất điều hành từ giữa tháng 09, hỗ trợ tăng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Trên thị trường mở, NHNN mở rộng quy mô phát hành tín phiếu, qua đó hút ròng 94 nghìn tỷ đồng. Tỷ giá liên ngân hàng chỉ tăng nhẹ 0,03% lên mức 23.206 đồng/USD sau quyết định cắt giảm lãi suất của NHNN. Nhà đầu tư tìm đến tài sản an toàn do quan ngại về tăng trưởng kinh tế thế giới khiến lợi suất TPCP toàn cầu giảm mạnh, lợi suất TPCP Việt Nam trên thị trường thứ cấp tiếp tục suy giảm ở hầu hết các kỳ hạn, bình quân giảm 9,1 điểm cơ bản. Khối ngoại tích cực giao dịch, mua ròng 2,14 nghìn tỷ đồng TPCP, nâng tổng mức mua ròng TPCP Việt Nam từ đầu năm tới nay lên 14 nghìn tỷ đồng.

Thị Trường Tiền Tệ

Thanh khoản dồi dào sau khi NHNN hạ lãi suất điều hành 25 điểm cơ bản khiến lãi suất liên ngân hàng giảm xuống mức thấp nhất 14 tháng

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã giảm mạnh xuống dưới mức lãi suất phát hành tín phiếu của NHNN, giảm từ 4% ngày 30/08 xuống còn 1,58%, tương đương với mức giảm 242 điểm cơ bản, mức lãi suất thấp nhất kể từ tháng 07/2018. Theo TCTK, tăng trưởng tín dụng 9T 2019 đạt 8.4% (thấp hơn mức 9,52% cùng kỳ 2018), trong khi đó, mục tiêu tăng trưởng tín dụng NHNN công bố thời điểm đầu năm là 14%, như vậy còn khá nhiều dư địa cho tín dụng trong quý cuối năm 2019. Thanh khoản hệ thống vì vậy kỳ vọng sẽ ổn định hơn từ nay đến cuối năm, áp lực tăng lãi suất huy động sẽ hạn chế dù nhu cầu tăng cao dịp cuối năm.

Trên thị trường mở, sau khi quyết định giảm lãi suất có hiệu lực, NHNN đã mở rộng quy mô phát hành tín phiếu lên 153 nghìn tỷ đồng với lãi suất giảm 25bps xuống còn 2,5%/năm, qua đó hút ròng 81 nghìn tỷ đồng trên kênh tín phiếu. Ở nghiệp vụ reverse repo, NHNN đã hút ròng 13,2 nghìn tỷ đồng, như vậy nhìn chung, đã có 94,2 nghìn tỷ đồng được hút ròng ra khỏi hệ thống trong tháng 09.

Thanh khoản hệ thống dư dả khiến lãi suất liên ngân hàng sụt giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, kỳ hạn qua đêm rơi mạnh 2,42% xuống còn 1,58%/năm, tại các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng, lãi suất điều chỉnh giảm lần lượt 1,70%, 1,58% và 1,12% xuống mức 2,28%, 2,44% và 2,26%/năm.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

Đồng EUR giao dịch ở mức thấp nhất 28 tháng ở mức 1.09 EUR/USD sau khi Đức công bố chỉ số sản xuất gây thất vọng, thị trường ngoại hối trong nước duy trì ổn định

Sức khỏe của nền kinh tế đứng đầu châu Âu – Đức đang cho thấy những dấu hiệu ngày càng kém khả quan, sau khi IHS/Nikkei công bố chỉ số PMI của Đức ngày 23/09 ở mức thấp nhất kể từ năm 2009, đạt 41.4 điểm. Với một nền kinh tế định hướng xuất khẩu, Đức gián tiếp chịu tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, nền công nghiệp sản xuất của nước này đã có dấu hiệu suy giảm (chỉ số PMI dưới ngưỡng cân bằng 50) từ đầu năm 2019. Thêm vào đó, GDP của Đức trong quý 2 giảm 0,1% so với quý trước, nhiều nhà kinh tế cho rằng kinh tế Đức sẽ tiếp tục suy yếu và Đức đã chính thức rơi vào suy thoái nhẹ. Đồng Euro giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 05/2017, hiện giao dịch ở mức 1.09 EUR/USD.

Mỹ và Nhật đã ký kết thỏa thuận thương mại vào ngày 25/09 ngay trước vòng đàm phán giữa Mỹ-Trung Quốc diễn ra vào giữa tháng 10 sắp tới. Chính phủ của thủ tướng Abe đồng ý đưa ra mức thuế ưu đãi hoặc không áp thuế với 90% thực phẩm và nông sản nhập khẩu từ Mỹ, trong khi tổng thống Trump cũng tái khẳng định với Nhật Bản rằng Mỹ sẽ chưa áp mức thuế 25% với lý do "an ninh quốc gia" lên ôtô và linh kiện của Nhật. Chính quyền tổng thống Trump đã nâng thuế quan với hàng hóa nhập khẩu từ các đối tác thương mại chính của Mỹ mà Mỹ có thâm hụt thương mại lớn, trong đó thâm hụt với Nhật Bản là 67,8 tỷ USD, tương đương với 12% tổng thâm hụt thương mại của Mỹ (600 tỷ USD), chỉ đứng sau thâm hụt của Mỹ với Trung Quốc. Sau thỏa thuận với Nhật, chỉ số sức mạnh đồng đô DXY đã tăng lên 99.38 điểm, mức cao nhất trong 29 tháng trở lại đây, tương đương với mức tăng 3,1% từ đầu năm đến nay. Đồng NDT tăng nhẹ 0,11% lên mức 7.148 NDT/USD ngay trước kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh của Trung Quốc.

Thị trường ngoại hối trong nước khá ổn định, tỷ giá liên ngân hàng chỉ tăng nhẹ 06 đồng (+0,03%) lên mức 23.206 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm của NHNN tăng 28 đồng lên 23.161 đồng/USD. Trên thị trường tự do, đồng VND tăng giá 22 đồng, tỷ giá VND/USD giao dịch ở mức 23.193 đồng/USD. Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Baht Thái tăng 5,51%, Rupee Indonesia tăng 1,83%, PHP tăng 1,18%, SGD giảm 1,37%, NDT giảm 4,17% và VND giảm 0,03%.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)

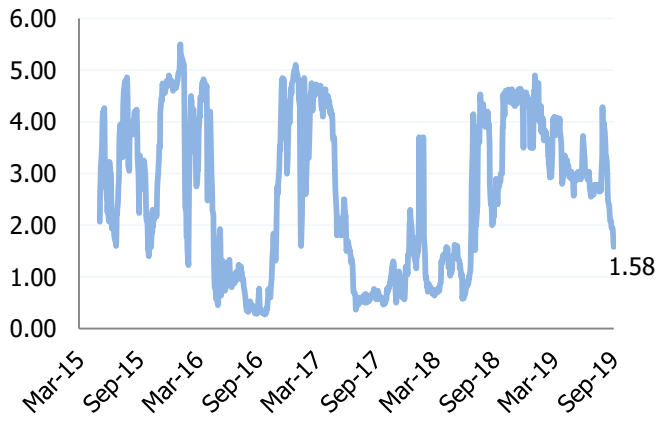

Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)

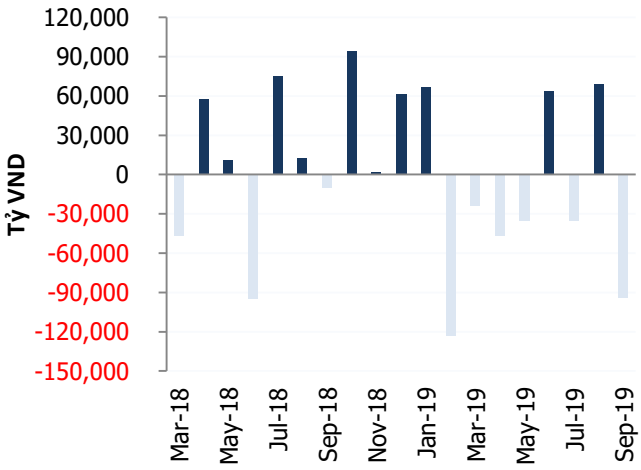

Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
31/07	2,65	2,79	2,95	3,18
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
(%)				

Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND

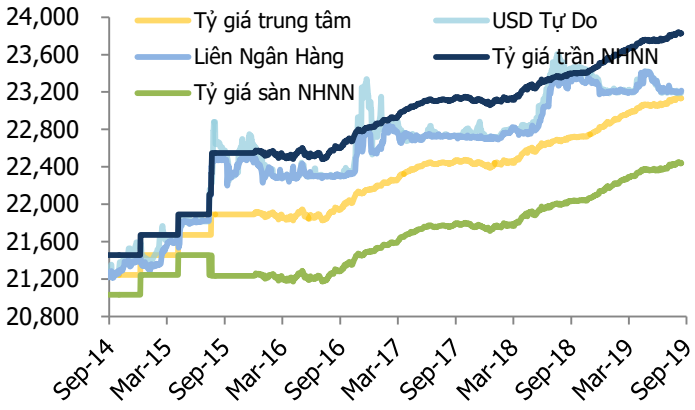

Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD

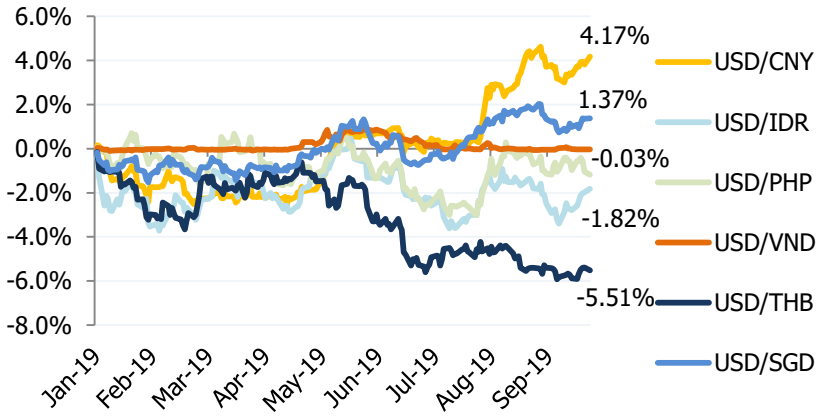

Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP trúng thầu giảm trung bình 0,18% ở tất cả các kỳ hạn

Trong tháng 09, Ngân hàng chính sách xã hội (VBS) đã gọi thầu thành công lô TPCP bảo lãnh kỳ hạn 10N và 15N trị giá 3,7 nghìn tỷ đồng. Trái phiếu VBS kỳ hạn 15N trúng thầu 100% với mức lợi suất từ 4,65%-4,75%/năm, cao hơn 0,42% so với mức lợi tức TPCP có kỳ hạn tương đương. Kết thúc Q3/2019, chính phủ đã huy động thành công 52,6 nghìn tỷ đồng TPCP và TPCPBL, hoàn thành 75% kế hoạch quý 3. Từ đầu năm tới nay, có 157,7 nghìn tỷ đồng TPCP và TPCPBL phát hành thành công, tương đương với 61% kế hoạch năm 2019.

Lợi suất TPCP trúng thầu thấp nhất trên thị trường sơ cấp tiếp tục đà suy giảm, được hỗ trợ bởi quyết định điều chỉnh lãi suất của NHNN. Lợi tức trúng thầu kỳ hạn 10N và 15N giảm 21 và 22bps xuống còn 3,97% và 4,24%/năm, trong khi đó kỳ hạn 5N, 7N, 20N và 30N trúng thầu tại mức lợi suất 3,15% (-15bps), 3,54% (-19bps), 4,90% (-16bps) và 5,23%/năm (-12bps).

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 09/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5Y	500	500	100%	3,15%
7Y	500	500	100%	3,54%
10Y	3.500	2.222	63%	3,97% - 4,40%
15Y	5.380	5.380	100%	4,24% - 4,75%
20Y	500	500	100%	4,90%
30Y	750	550	73%	5,23%
Tổng	**11.130**	**9.652**	**87%**	**Đơn vị: tỷ đồng**

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T09/2019

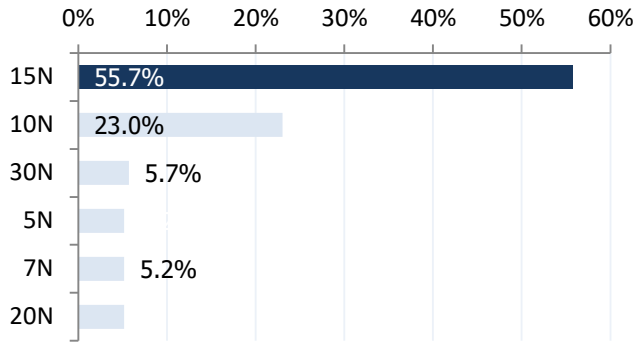

Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	Phát hành trong Q3	Kế hoạch Q3	% Kế hoạch Q3	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	4.256	2.550	4.000	64%	17%
7 Năm	30.000	3.550	1.050	2.000	53%	15%
10 Năm	70.000	43.332	20.076	27.000	74%	91%
15 Năm	78.000	41.605	22.133	26.000	85%	82%
20 Năm	20.000	7.085	3.557	6.000	59%	53%
30 Năm	22.000	5.285	3.215	5.000	64%	39%
Tổng	**260.000**	**105.113**	**52.581**	**70.000**	**75%**	**61%**

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 9T2019

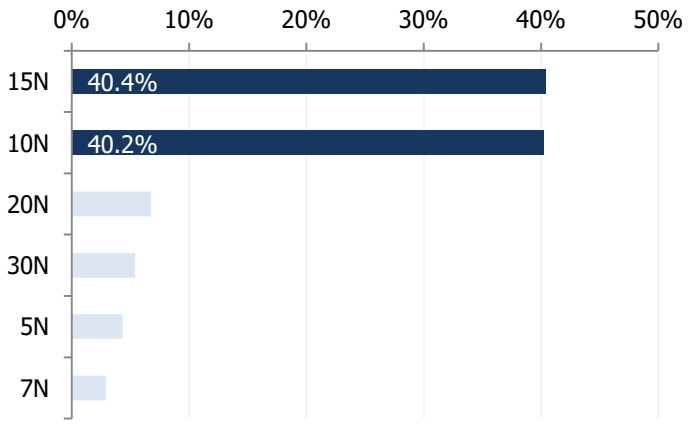

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm

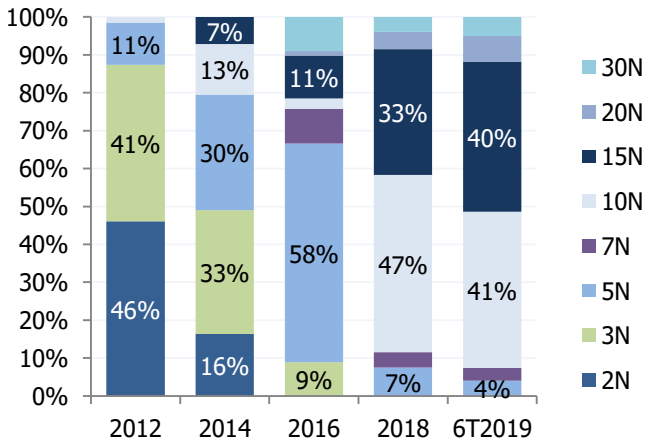

Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở hầu hết các kỳ hạn, với mức giảm trung bình 9,1 điểm cơ bản

Lợi suất kỳ hạn 1N, 5N, 7N, 10N giảm lần lượt 6,5, 24,1, 12, 9,7 và 16,7 điểm cơ bản, hiện ở mức 2,74%, 3,08%, 3,67%, 4,07 và 4,32%/năm. Tại kỳ hạn 2N và 3N, lợi suất tăng nhẹ 3,6 và 1,7 điểm cơ bản lên 2,94% và 3,02%/năm. Chênh lệch lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 2N giảm 13,3bps xuống còn 113 điểm cơ bản.

Giá trị giao dịch outrights bình quân ngày đạt mức cao nhất kể từ tháng 06/2018, ở mức 4,88 nghìn tỷ đồng/ngày, chiếm 55% thanh khoản thị trường. Tổng thanh khoản thị trường đạt 187 nghìn tỷ đồng, tương đương với mức bình quân 8,93 nghìn tỷ đồng/ngày (-14% MoM). Giao dịch Repo chiếm 45% thanh khoản thị trường, đạt 85 nghìn tỷ (-26% MoM). NĐTNN giao dịch sôi động nhất trong vòng 18 tháng với tổng giá trị giao dịch 12 nghìn tỷ đồng, trong đó khối ngoại mua ròng 2.141 tỷ đồng, nâng tổng lượng mua ròng TPCP lên hơn 14 nghìn tỷ đồng từ đầu năm tới nay.

Lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm: TPCP 10N của Mỹ giảm 102 điểm cơ bản xuống 1,66%/năm, EU: -0,57%/năm (-81bps), Nhật Bản: -0,21% (-21,6bps), Trung Quốc: 3,14% (-3,7bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia **Tính đến ngày 30/09/2019**

***Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại**

Thị trường	Hiện tại	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2019*
			-20 0 20	
Mỹ	1.66	-6.21	16.9	-102.0
EU	-0.57	1.00	12.9	-81.3
Nhật Bản	-0.21	-0.60	5.6	-21.6
Trung Quốc	3.14	3.70	8	-3.7
Hàn Quốc	1.46	-1.00	16.5	-49.0
Ấn Độ	6.70	-4.70	14.3	-71.6
Malaysia	3.32	-15.90	0	-74.7
Singapore	1.76	2.30	3.9	-30.3
Indonesia	7.29	2.50	-4.4	-75.9
Philippines	2.50	7.10	15.8	-139.3
Thái Lan	1.52	0.60	4.9	-104.7
Việt Nam	**4.07**	**2.00**	-9.7	**-107.0**

Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)

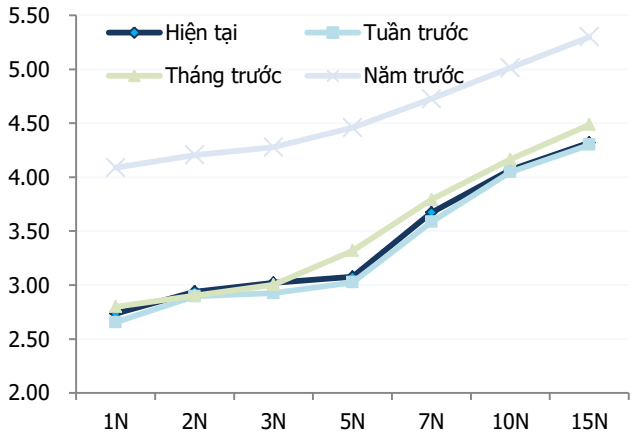

Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)

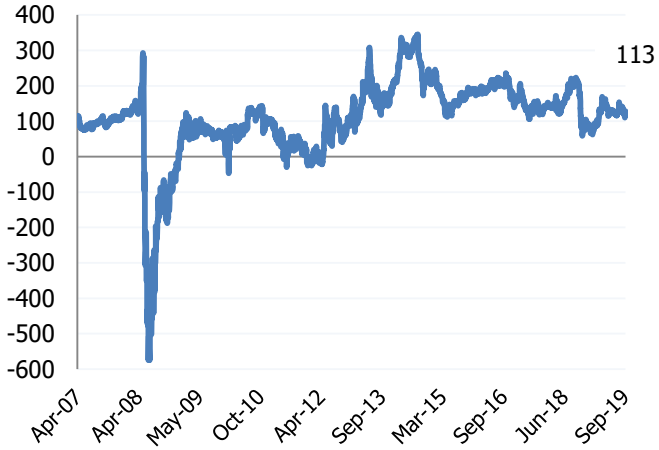

Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp

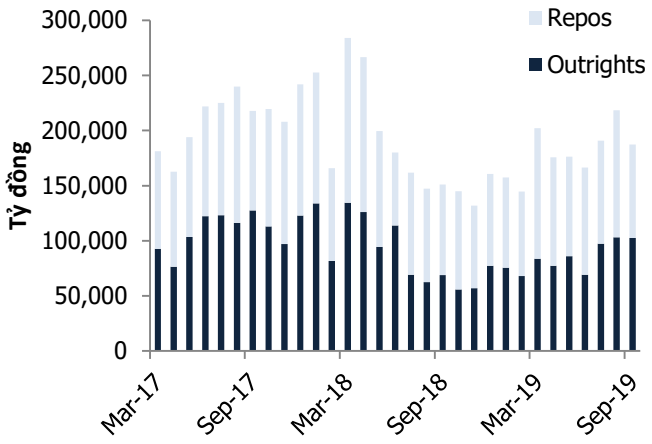

Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp

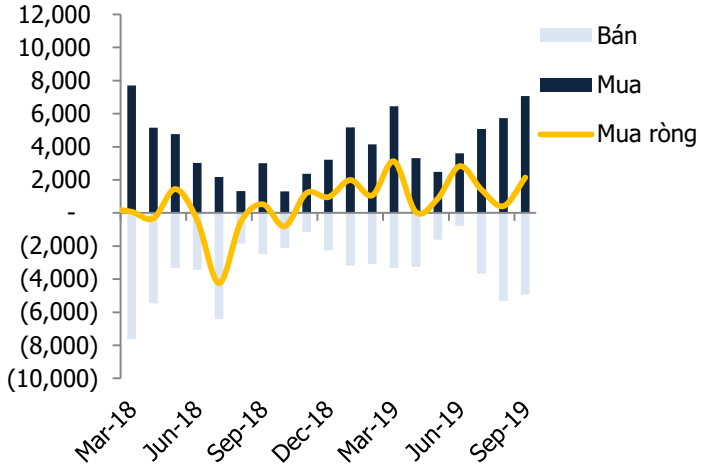

Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 10

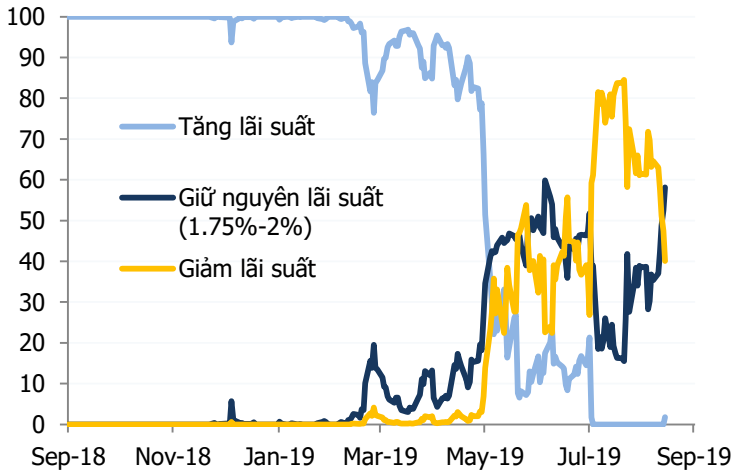

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp

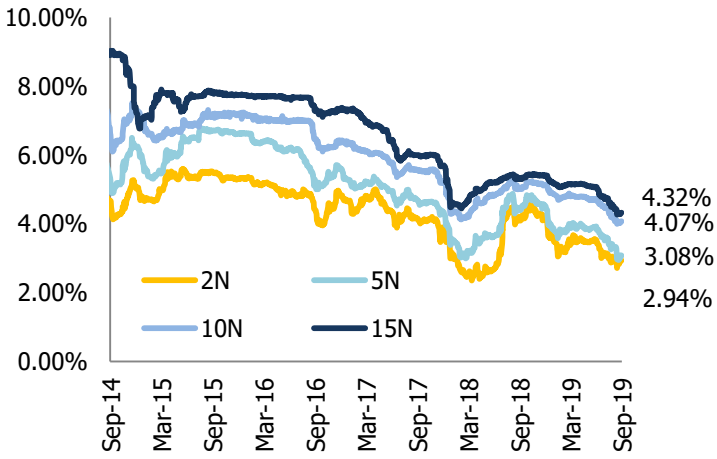

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số doanh nghiệp phát hành TP trong thời gian gần đây: ACB phát hành 2.600 tỷ đồng TP kỳ hạn 2-3 năm, lãi suất coupon 6,7-6,8%/năm, thanh toán lãi 1 năm một lần; SHB phát hành TP kỳ hạn 2-3 năm trị giá 2.950 tỷ đồng, lãi suất cố định 6,8-7%/năm, trả lãi coupon định kỳ 3 tháng/lần; Phú Mỹ Hưng phát hành 800 tỷ đồng TP đáo hạn sau 57 tháng, lãi suất 8,17%/năm; VTR phát hành 700 tỷ đồng TP kỳ hạn 2N, lãi suất coupon 9,25%/năm cho 5 tháng đầu tiên, sau đó là 11%/năm, trả lãi sau 15 tháng và tại ngày đáo hạn; Điện mặt trời Trung Nam phát hành 2.100 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 9 năm, lãi suất 10,5%/năm cho năm đầu tiên, sau đó thả nổi, trả lãi coupon định kỳ 3 tháng/lần; Sunshine Marina Nha Trang phát hành TP 2 năm trị giá 201,7 tỷ đồng, lãi suất cố định 7%/năm, trả lãi 6 tháng/lần.

Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)

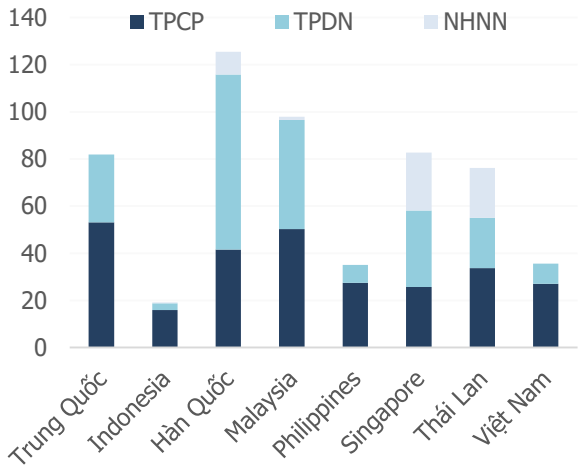

Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 19. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009

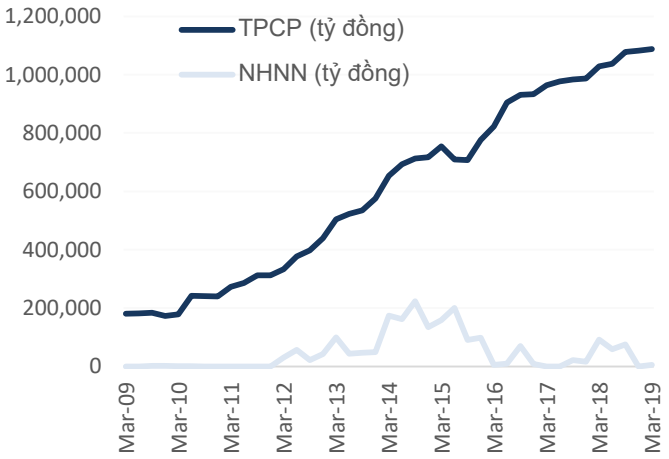

Nguồn: ADB.

Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 9T2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	10.450	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	7.850	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	6.850	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSĐB
HDB	2-3N	6.112	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
LPB	2-10N	5.300	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	7-10N	5.166	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
CTCP Đầu tư phát triển du lịch Phú Quốc	3 Năm	3.335	10%	Năm đầu: 10%. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
SHB	2-3 Năm	2.950	6,8%-7,0%	Cố định	12 tháng/lần	

ABB	3 Năm	2.700	6,5%-7,0%	Cố định/Thả nổi	12 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 07 đến tháng 09/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
ACB	17-19/09/2019	2-3N	2.600	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	17-24/09/2019	3 Năm	700	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	22/08-16/09/2019	2-3N	2.950	6,8% - 7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	05/08-20/09/2019	2-5N	2.512	6,3%-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	20/08/2019	7 Năm	400	8%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	15/08/2019	10 Năm	100	8,10%	Thả nổi: LSTC +1.2%	12 tháng/lần	
CTG	30/07/2019	15 Năm	50	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
ABBank	05/08/2019	3 Năm	200	6,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	31/07/2019	7 Năm	100	7,95%	Thả nổi: LSTC + 1.1%/năm	12 tháng/lần	
VPB	17/07-01/08/2019	3 Năm	7.960	6,25%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	300 triệu USD (6.960 tỷ đồng) phát hành trái phiếu quốc tế (17/07/2019). Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: USD.
LPB	26/08-03/09/2019	3 Năm	1.200	6,6%-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06-19/07/2019	2 – 10N	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	08/08-11/09/2019	7 – 10N	1.516	9,4% - 9,9%	Thả nổi: LSTC + 2,5% - 3%	12 tháng/lần	
VIB	15/08-04/09/2019	2N – 3N	2.850	6,3% - 6,65%	Cố định	12 tháng/lần	
BĐS, XD, Hạ Tầng							
BNC	08/08/2019	8 Năm	200	9,8%	9,8% 4 kỳ đầu.	3 tháng/lần	
Sunshine Marina Nha Trang	07/09/2019	2 Năm	201,7	7%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Phú Mỹ Hưng	04/09/2019	57 tháng	800	8,17%	Cố định	6 tháng/lần	
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm		
CTCP Bông Sen	27/08/2019	2 Năm	6.450	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Goodwill Group	28/08/2019	3 Năm	350	12%	Kỳ đầu: 12%. Các kỳ sau: LSTC +4,65%/năm	12 tháng/lần	
BĐS Đông Dương	26/08/2019	3 Năm	90	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Khải Hoàn Land	30/07/2019	3 Năm	14,7	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Thuận Phát Land	20/08/2019	40 tháng	600	10,50%	Năm đầu: 10.5%. Năm sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	

BĐS Hà An	12/08/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	6 tháng/lần	
KBC	16/08/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	31/07/2019	18 tháng	332	8%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC +3,5%	6 tháng/lần	
Phú Mỹ Hưng	01/08/2019	7 Năm	300	8,80%	Thả nổi	1 tháng/lần	
VCR	05/08/2019	2 Năm	300	11%	Năm đầu: 11%. Năm sau: LSTC + 4%		TP chuyển đổi. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
PDR	01/08/2019	1 Năm	295	9,5% - 13,5%		3 tháng/lần	TSĐB: Cổ phiếu PDR
PDR	31/07/2019	5 Năm	550	11%	4 kỳ đầu: 10.5%. Kỳ sau: 3.5% + LSTC	3 tháng/lần	Có TSĐB
Nova TGP	01/08-23/09/2019	2 Năm	851	6%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Phát triển Phú Châu	26/07/2019	3 Năm	800	11,50%	2 kỳ đầu: 11.5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4.8%/năm		
CII	24/07/2019	3 Năm	200	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
DXG	30/08/2019	2 Năm	50	10,8%		6 tháng/lần	
DXG	03/07/2019	2 Năm	74	10,8%		6 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu DXG
SCR	04/07/2019	3 Năm	300	12%		3 tháng/lần	
HưngThịnh Land	27/06 – 08/08/2019	2-3 Năm	1.500	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSĐB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
Chứng khoán							
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224,05	9%	Cố định	12 tháng/lần	
MAS	20/08/2019	2 Năm	105	8%	Cố định	24 tháng/lần	
CTS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	
VCBS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	
TVB	04/07/2019	3 Năm	80	11%		6 tháng/lần	
Khác							
CTCP Trung Nam	26/08/2019	5 Năm	945	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Điện mặt trời Trung Nam	26/08/2019	9 Năm	2.100	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC +3,5%	3 tháng/lần	
VTR	17/09/2019	2 Năm	700	9,25%	9,25% 5 tháng đầu. Sau đó: 11%/năm	15 tháng/lần	
BCG Energy	04/09/2019	3 Năm	115.75	7%	Cố định	6 tháng/lần	TP chuyển đổi sau 2 năm. Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
CTCP Vật tư Nông sản	06/09/2019	2 Năm	120	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	6 tháng/lần	

An Phát Finance	29/08/2019	3 Năm	50	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Dịch vụ hàng không Thăng Long	23/08/2019	1 Năm	50	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
VPD	05/08/2019	3 Năm	80	9,5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
CTCP Nam Thái Sơn	27/07/2019	3 Năm	700	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
CTCP Phúc Long Vân	12/07/2019	4 Năm	1.350	11,75%	Kỳ đầu: 11.75%. Các kỳ sau: LSTC + 4,25%	1 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-08/08/2019	3 Năm	3.335	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
F88	05/08/2019	2 Năm	100	12,3%	12.3% năm đầu. Năm sau: 13%	6 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Gelex	31/07/2019	3 Năm	400	9,8%	9.8% kỳ đầu. Các kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VGC/TBD/CAV/THI/HEM
CTCP Giải pháp thương mại A BA	30/07/2019	3 Năm	139,8	9%		3 tháng/lần	TP chuyển đổi
KSB	29/07/2019	2 Năm	350	11%	2 kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	6 tháng/lần	Có TSĐB
VJC	26/07/2019	3 Năm	600	9%	9% 2 kỳ đầu. Các kỳ sau LSTC +3%	6 tháng/lần	
CTCP Khu du lịch Bắc Mỹ An	25/07/2019	3 Năm	1.000	10%	Năm đầu: 10%/năm. Các năm sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
BNC	31/07/2019	8 Năm	100	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
TTCG	03/07/2019	2N	100	12%		3 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13/06-04/07/2019	54-60 tháng	700	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
Sovico Holdings	29/05 – 20/09/2019	3 Năm	1.800	11%	Cố định	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cám ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ
Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.